TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2018/HS-ST
Ngày: 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đình Cải.
Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Bùi Anh T -** sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT: Số 78 đường S, phường D, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Lang thang không cố định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Quang A và bà: Trần Thị Thu H; chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 18-9-2012 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Ngày 18-12-2015 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21-5-2007 Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm phạt 03 năm tù về tội "Chứa mại dâm".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-3-2018, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

Anh Đặng Xuân K, anh Bùi Minh B (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23-3-2018, tổ công tác đội 3 phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định nhận được tin báo tội phạm nên đã tiến hành xác minh tại nhà nghỉ D, số 105 đường C, xã E, thành Đ phát hiện Bùi Anh T đang đi trên hành lang tầng hai có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, T tự giác giao nộp 01 túi nilong cất trong túi áo khoác bên phải đang mặc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine) (niêm phong ký hiệu T). Sau đó, T tiếp tục dẫn tổ công tác vào phòng 304 nhà nghỉ D nơi T thuê nghỉ rồi lấy trên bàn trang điểm 01 gói giấy kẻ đỏ màu trắng trong đó có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu T1) và trên mặt bàn nước 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu T2) (T khai đó là túi Heroine và ma túy đá tàng trữ để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa T cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của T 01 xe máy BKS: 18C1-01038, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen (đều đã cũ) và 300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 261/GĐKTHS ngày 24-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật gửi giám định niêm phong ký hiệu T và T1 đều là ma túy, loại: Heroine; T có khối lượng 2,745 gam, T1 có khối lượng 0,786 gam. Mẫu vật gửi giám định niêm phong ký hiệu T2 là ma túy, loại: Methamphetamine; có khối lượng 0,269 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Bùi Anh T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 20 giờ ngày 22-3-2018 T đi xe máy BKS: 18C1-01038 đến thuê phòng 304 nhà nghỉ D, số 105 đường C, xã E, thành phố Đ để nghỉ. Đến

khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi ra khu vực cổng bệnh viện G, đường F, phường V, thành phố Đ gặp và mua của một nam thanh niên tên S (không rõ lai lịch) 02 túi Heroine và 01 túi ma túy đá với giá 3.000.000 đồng rồi cất vào túi áo khoác bên phải mang về phòng 304 nhà nghỉ D, số 105 đường C, xã E, thành phố Đ. Sau đó T lấy ra một phần túi Heroine sử dụng, toàn bộ số ma túy còn lại T để trên mặt bàn nước và bàn trang điểm phòng 304. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 23-3-2018 T lấy 01 túi Heroine cất vào túi áo khoác đi ra hành lang tầng hai nhà nghỉ D, số 105 đường C, xã E, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe máy BKS: 18C1-01038 T khai T mượn của bạn là anh Trần Đức H, sinh năm 1982, trú tại: Xã M, huyện B1, tỉnh Nam Định (anh H không biết việc T mượn xe đi mua ma túy) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Đức H.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Bùi Anh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKSTPNĐ ngày 07-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Bùi Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Bùi Anh T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Bùi Anh T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Anh T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Anh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23-3-2018, Bùi Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,531 gam Heroine và 0,269 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại nhà nghỉ D, số 105 đường C, xã E, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Bùi Anh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ tương đối lơn, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về nhiều tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Bùi Anh T tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen (đều đã cũ) và số tiền 300.000 đồng là tài sản của bị cáo Bùi Anh T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Anh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Anh T 07 năm, 06 tháng tù (bẩy năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23-3-2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo Bùi Anh T: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen (đều đã cũ) và số tiền 300.000 đồng, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-5-2018).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Bùi Anh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Anh T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**